

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Công và ông Huỳnh Hữu Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1990, tại Đ; Nơi thường trú: Tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Ngọc B; Mẹ: Hà Ngọc T; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng C**, (tên gọi khác: B) sinh năm 1981, tại Đ; Nơi thường trú: Tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Ngọc B; Mẹ: Hà Ngọc T; Vợ: Trần Hồng P; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình có 04 anh

chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh D và bị cáo Nguyễn Hoàng C:* Luật sư Huỳnh Thị Q - Trưởng Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số H, đường T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ. (có mặt)

- *Bị hại:* Đặng Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Lưu Ý T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thái B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

4. Nguyễn Phước T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2021, Nguyễn Khánh D và Nguyễn Văn H đang ngồi nói chuyện tại cổng N, thuộc tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ thì Nguyễn Hoàng C (anh ruột D) chạy xe mô tô đến. Lúc này Khánh D thấy anh Đặng Ngọc T đang mặc thường phục, là Công an viên công tác tại Công an xã T một mình đang điều khiển xe mô tô đi thăm người thân chạy qua nơi Khánh D, C và H đang đứng thì Khánh D nhớ lại trước đây bị T nhắc nhở việc đi lại trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19 nên Khánh D chửi thề và nói với T “Mày nhìn gì thẳng chớ” nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy

đi. Liên lúc này, C dùng xe mô tô đuổi theo T khoảng 150 mét thì chặn ép xe T vào lề, T la lớn “Út B ơi! anh, em thằng B đánh tôi”, giữa T và C đã có lời nói qua lại to tiếng chuẩn bị đánh nhau thì được anh Nguyễn Thanh T vào can ngăn.

Sau đó, Trung thấy Khánh D và H đi bộ đến nên T bỏ chạy vào quán tạp hóa của anh Nguyễn Thái B (Út B) để lẫn tránh. Khi vào quán, do sợ bị Khánh D và C vào đánh nên T cầm trên tay 02 con dao của anh B để trên kệ bếp, T nói “Thằng nào vô tao chém”, lúc này Khánh D và C đứng bên ngoài la ó, chửi T, C thách thức “Mày bước ra đánh tay đôi với em tao, tao cho mày một triệu đồng”, C tiến vào quán tạp hóa của anh B gần nơi T đứng, T sợ cầm dao sẽ gây thương tích cho C nên T ném bỏ hai dao xuống nền gạch, T đi ra khỏi quán thì C tiến lại gần T, C và T lao vào đánh nhau thì được anh Nguyễn Thanh T, Lưu Ý T can ngăn nên không đánh nhau được.

Tiếp đó, C, D và T tiếp tục chửi và thách thức đánh nhau thì Khánh D lao vào dùng tay đánh T nhiều cái trúng vào người gây thương tích ở vùng đầu, cổ, mắt, vùng mặt, hai tay của T, Khánh D câu vật T ngã xuống đường nhựa gây thương tích ở chân. Khi Khánh D và T đánh nhau thì C cũng lao vào để đánh T nhưng được anh Nguyễn Thanh T, Lưu Ý T và Lê Phước T can ngăn bằng cách ôm C kéo ra xa T, C vùng vẫy, la ó tiếp tục vào đánh nhưng không đánh T được. Khánh D và T đánh nhau khoảng 05 phút thì được Nguyễn Văn H và mọi người can ngăn, đưa T vào quán tạp hóa của anh B và kéo cửa rào lưới B40 lại không cho hai bên tiếp tục đánh nhau, đồng thời trình báo Công an xã T, thành phố C đến xác minh và mời các đối tượng liên quan về trụ sở làm rõ vụ việc.

Đến ngày 20/12/2021, bị hại Đặng Ngọc T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C. Cùng ngày, Công an xã T, thành phố C chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền. Vụ việc không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/TgT ngày 29/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Ngọc T như sau: Vết biến đổi sắc tố da dính chằm trái; vết biến đổi sắc tố da vùng sau cổ bên phải; vết biến đổi sắc tố da dưới mi mắt trái; vết biến đổi sắc tố da dưới mi mắt phải; vết biến đổi sắc tố da 1/3 trên ngoài cánh tay phải; vết biến đổi sắc tố da 1/3 giữa ngoài cẳng tay phải; vết biến đổi sắc tố da 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải; 03 vết biến đổi sắc tố da 1/3 dưới ngoài và trong cẳng tay trái; sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài gò phải, kích thước trung bình; 02 sẹo vết thương phần mềm mặt trước gò trái, kích thước trung

bình; thị lực mắt trái 7/10; thị lực mắt phải 9/10. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%, tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi, sẹo vết thương phần mềm gối phải và gối trái do va chạm vật cứng, các tổn thương còn lại do vật tày gây ra, tổn thương trên do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc T yêu cầu Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng và thiệt hại về tổn thất tinh thần là 147.000.000 đồng, tổng cộng anh T yêu cầu là 150.000.000 đồng.

D và C thống nhất tự nguyện liên đới bồi thường cho bị hại T về chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng và thiệt hại về tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng, tổng cộng 43.000.000 đồng. Ngày 07/7/2022, D và C đã nộp số tiền 43.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C để khắc phục hậu quả cho Đặng Ngọc T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh xem xét dấu vết thân thể của bị hại; kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TPCL ngày 11 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo D và bị cáo C đều thừa nhận thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Đặng Ngọc T như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo D thừa nhận đã trực tiếp dùng tay đánh nhiều cái trúng vào người bị hại, vật bị hại ngã xuống đường gây thương tích cho bị hại. Bị cáo C khai nhận bị cáo là người chủ động chặn xe của bị hại ép bị hại xuống xe tạo điều kiện cho bị cáo D đánh bị hại, bị cáo C cũng lao vào đánh bị hại nhưng không đánh trúng do mọi người can ngăn. Các bị cáo thống nhất với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể gây ra cho bị hại là 16%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D và bị cáo C thống nhất bồi thường cho bị hại chi phí điều trị là 3.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần các bị cáo đồng ý bồi thường theo mức tối đa được quy định theo Điều 590 Bộ luật dân sự số tiền 74.500.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 77.500.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường được là 43.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.500.000 đồng.

Bị hại anh Đặng Ngọc T trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Vẫn yêu cầu chi phí điều trị 3.000.000 đồng và số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 147.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng. Bị hại thống nhất với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể các bị cáo gây ra cho bị hại là 16%.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Và khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng từ 5% đến 10%.

Xử phạt Nguyễn Hoàng C mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Và khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng từ 5% đến 10%.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Ngọc T về chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng và số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng. Hiện các bị cáo đã bồi thường được là 43.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.500.000 đồng. Đối với yêu cầu của bị hại là vượt quá quy định nên chỉ chấp nhận một phần.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với về tội danh và cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Thống nhất với các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo, nhận thấy các bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 và Điều 36 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại theo mức tối đa được quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Bị hại anh Đặng Ngọc T trình bày bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, tại phiên tòa xin gửi lời xin lỗi đến bị hại anh Đặng Ngọc T và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm lo cho cha mẹ già và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2021, tại khu vực thuộc tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ, bị cáo C đã có hành vi giúp sức, tạo điều kiện cùng với bị cáo D thực hiện hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào người bị hại Đặng Ngọc T gây thương tích ở vùng mặt, mắt, cổ, hai tay, vật ngã bị hại xuống đường gây thương tích ở chân. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của bị hại là 16%, tại thời điểm giám định.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm trái phép sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật.

[3.1] Nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo D cho rằng anh Đặng Ngọc T là Công an viên xã T trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tuần tra phòng chống dịch Covid -19 đã cố tình lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo D khi bị cáo ra ngoài mua hàng thiết yếu, tuy nhiên bị cáo D không bị xử phạt vi phạm hành chính sự việc đã kết thúc nhưng bị cáo lại giữ mâu thuẫn và tìm cơ gây sự đánh nhau với anh T.

[3.2] Đối với bị cáo C là anh ruột của bị cáo D, bị cáo C có trình độ học vấn, có hiểu biết pháp luật và đang là công nhân viên có việc làm ổn định, giữa bị cáo C và anh T không hề có mâu thuẫn từ trước. Lẽ ra, với vai trò là anh, bị cáo phải chủ động khuyên can, ngăn cản bị cáo D nhưng bị cáo lại là người chủ động chặn xe và buộc anh T xuống xe giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo D trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[3.3] Khi anh T đã bỏ chạy vào nhà anh Nguyễn Thái B và được mọi người ngăn cản, các bị cáo hoàn toàn có thể dừng lại hành vi gây thương tích cho anh T và vụ án đã không xảy ra nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội cho thấy tính chất côn đồ và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....;

i) Có tính chất côn đồ;....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm; ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;...”

[4] Về đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, có hai người cố ý thực hiện việc gây thương tích cho bị hại, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn không đáng có từ phía bị cáo D, bị cáo D đóng vai trò chính là người gây mâu thuẫn với bị hại và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo C là đồng phạm với vai trò người thực hành giúp sức tạo điều kiện cho việc thực hiện tội phạm nên bị cáo D và bị cáo C phải chịu chung tỷ lệ thương tích mà đồng phạm đã gây ra cho bị hại là 16%. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương ứng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có cha mẹ già và các con còn nhỏ cần được chăm sóc và nuôi dưỡng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo C trong quá trình làm việc được tặng giấy khen của Công ty Điện lực tỉnh Đ nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa các bị cáo thể hiện sự thiện chí và thành ý xin lỗi người bị hại.

[6.1] Bị cáo D và bị cáo C là hai anh em ruột trong gia đình chỉ vì sự nóng nảy nhất thời, mâu thuẫn không đáng có mà gây ra hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định.

[6.2] Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, căn cứ vào quy định tại Điều 36, Điều 54 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Về chi phí điều trị bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 147.000.000 đồng, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường theo quy định, Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu của bị hại là vượt quá so với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tỷ lệ tổn thương cơ thể mà các bị cáo gây ra cho bị hại, do đó chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại mức tối đa theo quy định số tiền 74.500.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 77.500.000 đồng, hiện các bị cáo đã nộp số tiền 43.000.000 đồng bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.500.000 đồng cho bị hại Đặng Ngọc T.

[8] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo D và bị cáo C tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng là 5% để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C liên đới bồi thường cho anh Đặng Ngọc T số tiền là 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Đặng Ngọc T được nhận số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) do các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C đã nộp bồi thường cho anh Đặng Ngọc T theo các biên lai thu tiền số 0002778 và 002779 cùng ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C tiếp tục bồi thường cho anh Đặng Ngọc T số tiền 34.500.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh D và Nguyễn Hoàng C phải liên đới nộp 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm

